

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 2 năm 2023

“V/v ly hôn và tranh chấp về  
nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Vũ Thị Vân Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Lê Thị Bích Thuận;

- Ông Nguyễn Quang Thái.

***Thư ký phiên toà:*** Ông Lương Văn Tuấn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01 /2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 03 tháng 3 năm 2011. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh H tại xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong quá trình chung sống ban đầu tình cảm vợ chồng bình thường sau đó đến khoảng năm 2016 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thường xuyên rượu chè chơi bời, kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã,

đánh chửi nhau nhiều lần. Chị bỏ về bố mẹ đẻ nhiều lần, lần gần đây nhất vào ngày 01/8/2022. Hai vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Đỗ Văn Q, sinh ngày 19/12/2010 (Hiện đang ở cùng anh H). Ly hôn chị xin nuôi cháu Q. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Phía bị đơn là anh Đỗ Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và hòa giải anh trình bày và xác nhận: Anh thừa nhận về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh thường xuyên sử dụng rượu, không làm chủ được bản thân, anh không có việc làm chỉ ở nhà chơi nên không có thu nhập. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8/2022 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi con.

Về con chung: Anh thừa nhận như chị H trình bày là đúng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Đỗ Văn Q và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn H. Về con chung: Giao cháu Đỗ Văn Q, sinh ngày 19/12/2010 cho chị H trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Văn H, anh H hiện đang cư trú tại thôn H, xã H, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị H và anh Đỗ Văn H kết hôn với nhau ngày 03 tháng 03 năm 2011 trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống tình cảm vợ chồng bình thường sau đó phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H khai nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H thường xuyên rượu chè chơi bời, kinh tế gia đình khó khăn nên dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau nhiều lần. Theo anh H nguyên nhân mâu thuẫn là do anh thường xuyên sử dụng rượu, không làm chủ được bản thân, anh không có việc làm chỉ ở nhà chơi nên không có thu nhập. Phía chị H khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh H. Phía anh H không đồng ý ly hôn nhưng trong quá trình chị H bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân anh H cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy giữa chị H và anh H không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H và anh H được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh H đều thừa nhận họ có 01 con chung là Đỗ Văn Q, sinh ngày 19/12/2010 (Hiện đang ở cùng anh H. Ly hôn chị H và anh H cùng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Văn Q, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét nguyện vọng xin nuôi con của các bên là chính đáng, tuy nhiên xét thấy anh H không có công ăn việc làm còn chị H hiện đang làm công nhân tại Công ty TNHH DKT Vina địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với mức lương từ 10 triệu đến 12 triệu đồng/ 1 tháng nên cần giao cháu Quang cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Hơn nữa cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Q muốn ở với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Q cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Đỗ Văn H.
2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Văn Q, sinh ngày 19/12/2010 (Hiện cháu Q đang ở cùng anh H), anh Đỗ Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở, gây khó khăn.
3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004086 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.
4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã H, huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Vân Hồng**



